

Số: 80/2023/QĐCNTTLH

Kim Động, ngày 22 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của chị Nguyễn Thu V và anh Trần Xuân T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 30/11/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của chị Nguyễn Thu V và anh Trần Xuân T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/12/2023 về thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thu V, sinh năm 1980;

- Anh Trần Xuân T, sinh năm 1979.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Trần Thảo M, sinh ngày 19/3/2006;

- Cháu Trần Minh N, sinh ngày 04/8/2011.

Đều ĐKKHKT: Thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

* Những người đại diện theo pháp luật cho cháu M và cháu N: Anh Trần Xuân T và chị Nguyễn Thu V.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 12 năm 2023 cụ thể như sau:

1. 1 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu V và anh Trần Xuân T tự nguyện thuận tình ly hôn.

1. 2 - Về con chung: Chị V và anh T có 02 con chung là cháu Trần Thảo M, sinh ngày 19/3/2006 và cháu Trần Minh N, sinh ngày 04/8/2011, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với anh T. Chị V và anh T thỏa thuận, anh T được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Chị V tự nguyện cấp dưỡng 1.500.000đồng/cháu/tháng, tổng là 3.000.000đồng/hai cháu/tháng để anh T nuôi con chung. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01/2024 cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3 - Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị V và anh T tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã V
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng